

Bản án số: **04/2022/DS-ST**

Ngày 16/02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Oai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Thiên Hoàng**

Bà **Trần Thị Cúc**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Khải** - Cán bộ  
Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham  
gia phiên tòa:* Bà **Đào Khánh Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa,  
tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2021/TLST-  
DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm  
2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HPT-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022,  
Thông báo dời ngày xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 101/2022/TB-TA ngày 26  
tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Trần Duy P** – sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Huỳnh P V** – Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị U'** - sinh năm:  
1972

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn –  
ông **Trần Duy P** trình bày: Do có quan hệ quen biết nên ngày 14/11/2018 ông có  
cho ông **Huỳnh P V** vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), mục đích vay  
để làm ăn và có thỏa thuận sẽ trả số tiền vay trên trong vòng 02 tháng theo lãi suất  
thỏa thuận không vượt quá lãi suất Ngân hàng Nhà nước quy định. Giữa hai bên có  
lập Hợp đồng vay tài sản không có bảo đảm vào ngày 14/11/2018 có chữ ký của  
hai bên và được Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Thắng chứng thực. Giữa ông và  
ông **V** có tiến hành giao nhận tiền vào ngày 14/11/2018 nhưng không lập biên bản

giao nhận tiền và không có ai làm chứng do hai bên có quan hệ thân thiết và đã có Hợp đồng vay tài sản để đảm bảo. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ (tức 02 tháng sau) theo như thỏa thuận tại Hợp đồng vay tài sản ông V không trả nợ cho ông, dù ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông V né tránh trách nhiệm trả nợ. Đến thời điểm hiện tại ông V chưa trả cho ông P bất kỳ khoản tiền nào. Nay ông yêu cầu ông Huỳnh P V phải trả cho ông số tiền 300.000.000 đồng một lần theo hợp đồng vay tài sản và không yêu cầu ông V trả lãi.

\* Đối với bị đơn ông Huỳnh P V trong quá trình thụ lý và giải quyết Tòa đã thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong vụ án.

\* *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U trình bày:* Bà là vợ của ông Huỳnh P V, bà có biết việc chồng bà là ông Huỳnh P V vay của ông Trần Duy P số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản lập ngày 14/11/2018. Bà xác định số tiền nợ trên là nợ riêng của ông V, không liên quan đến bà, bà không biết ông V sử dụng số tiền vay vào mục đích gì, trách nhiệm trả nợ là của ông V. Bà xác nhận ông P có đến nhà yêu cầu trả số tiền nợ trên nhiều lần và ông V có biết việc Tòa án thụ lý vụ án và mong muốn tạo điều kiện cho ông V đi làm ăn để có điều kiện trả nợ. Nay bà không liên quan nên không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

\* *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử ghi : “(Theo sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa)” không có họ tên của Kiểm sát viên là vi phạm Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Hợp đồng vay tài sản lập ngày 14/11/2018 lập tại Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Thắng ngoài việc thể hiện các điều khoản, quyền, nghĩa vụ của các bên vay và cho vay thì bên cạnh đó còn thể hiện nội dung: “ *Việc giao nhận tiền do hai bên tự thỏa thuận, tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật, không có sự chứng kiến của Công chứng viên*”. Trong quá trình làm việc với Tòa án, ngoài hợp đồng trên thì nguyên đơn không cung cấp được thêm giấy giao nhận tiền hay chứng cứ gì thể hiện nguyên đơn đã thực hiện hợp đồng trên là giao số tiền 300.000.000 đồng cho bị đơn nên không thể căn cứ Hợp đồng trên xác định nguyên đơn đã giao số tiền vay cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để làm rõ các nội dung sau: Xác minh tại Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Thắng để làm rõ theo các điều khoản trong hợp đồng công chứng trên thì hai bên đã thực hiện xong việc giao tiền

hay chưa, nếu chưa thì có phải thực hiện với nhau hành vi dân sự khác để thể hiện việc giao, nhận tiền hay không?

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh P V là bị đơn trong vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương và nơi cư trú nhưng ông V vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Bà Nguyễn Thị U là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà Uớt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Duy P yêu cầu ông Huỳnh P V trả số tiền 300.000.000đ là số tiền vay chưa trả. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét nội dung vụ án: Theo Hợp đồng vay tài sản không có bảo đảm vào ngày 14/11/2018 được Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Thắng chứng thực mà ông P xuất trình thể hiện ông Huỳnh P V có vay của ông Trần Duy P với tổng số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký của hai bên. Tại phiên tòa, ông Trần Duy P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Huỳnh P V phải trả số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[4] Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh tại Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Thắng để là rõ Công chứng viên có biết việc giao nhận tiền của các bên hay không và việc công chứng với nội dung trên có ý nghĩa và mục đích gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 5 Luật Công chứng năm 2014 quy định: “*2. Hợp đồng, giao dịch được công chứng có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan; trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng, giao dịch có thỏa thuận khác. 3. Hợp đồng, giao dịch được công chứng có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong hợp đồng, giao dịch được công chứng không phải chứng minh, trừ trường hợp bị Tòa án tuyên bố là vô hiệu. 4. Bản dịch được công chứng có giá trị sử dụng như giấy tờ, văn bản được dịch.*”.

Theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “*c) Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp; trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ tính khách quan của những tình tiết, sự kiện này hoặc tính khách quan của văn bản công chứng, chứng thực thì Thẩm phán có thể yêu cầu đương sự, cơ quan, tổ chức công chứng, chứng thực xuất trình bản gốc, bản chính.*”. Như vậy, văn bản công chứng có giá trị bảo đảm thi hành giữa các bên tham gia hợp đồng dân sự và có giá trị chứng cứ, không phải chứng minh trước Tòa án.

Tại Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm lập ngày 14/11/2018 có hình thức và nội dung đều phù hợp với quy định của pháp luật và được ký kết

trên cơ sở tự nguyện nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là giao dịch dân sự và giao dịch này không phải công chứng, chứng thực vẫn có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch đó. Hợp đồng thể hiện sự đồng ý giao nhận số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày hợp đồng được chứng thực (tức là ngày 14/11/2018) theo lãi suất thỏa thuận không được vượt quá lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định. Quyền và nghĩa vụ của các bên thể hiện rõ trong Hợp đồng, bên vay không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với quá trình thực hiện hợp đồng. Nghĩa vụ của bên vay tại Hợp đồng là trả lại số tiền đã vay cho bên cho vay khi đến kỳ hạn tại Hợp đồng. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị U' (là vợ của ông Huỳnh P V) xác nhận số nợ 300.000.000 đồng trên là của ông V và trình bày ông V có biết về việc Tòa án thụ lý vụ án, giải quyết vụ án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông Huỳnh P V tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xem như cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa. Do vậy, không cần thiết phải tiến hành xác minh tại Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Thắng theo nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, việc vay nợ số tiền 300.000.000 đồng giữa ông Trần Duy P và ông Huỳnh P V là có thật và có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy P và buộc ông Huỳnh P V phải trả 300.000.000 đồng cho ông Trần Duy P một lần. Nguyên đơn ông Trần Duy P không yêu cầu tính lãi suất chậm trả tiền nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Huỳnh P V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả 300.000.000đ, được tính như sau:  $300.000.000đ \times 5\% = 15.000.000đ$  (Mười lăm triệu đồng). Hoàn lại cho ông Trần Duy P 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004117 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Duy P.
  - Buộc ông Huỳnh P V phải trả 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cho ông Trần Duy P một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.
2. Về án phí:
  - Ông Huỳnh P V phải chịu 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Trần Duy P 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004117 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

*\* Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*\* Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Oai**